

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản

Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.¹

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

¹ Thông tư số 67/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.”

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn của các chức danh quản lý, điều hành sản xuất trong khai thác khoáng sản; việc huấn luyện, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản; việc chấp thuận đưa vào vận hành hệ thống thiết bị, phương tiện lần đầu đối với khai thác mỏ hầm lò; xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra; nội dung huấn luyện cho đội ngũ ứng cứu khẩn cấp bán chuyên trách.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhân sự quản lý, điều hành sản xuất là người được giao trách nhiệm để quản lý theo lĩnh vực chuyên môn hoặc điều hành sản xuất của một khu vực trong mỏ khai thác khoáng sản. Bao gồm một trong các nhân sự sau đây: Người phụ trách kỹ thuật an toàn mỏ, trưởng phòng, quản đốc, trưởng ca.

2. Người phụ trách kỹ thuật an toàn mỏ là người được tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản giao trách nhiệm quản lý về công tác kỹ thuật an toàn trong quá trình sản xuất.

3. Trưởng phòng là trưởng bộ phận hoặc người được tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản giao phụ trách chuyên môn về an toàn, kỹ thuật khai thác, cơ điện, vận tải, thông gió, địa chất, trắc địa.

4.² Quản đốc, chỉ huy trưởng công trường hoặc cấp tương đương sau đây gọi là Quản đốc là người được tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản giao trách nhiệm để quản lý một đơn vị trực thuộc hoặc bộ phận sản xuất tham gia trực tiếp vào quá trình khai thác khoáng sản..

5.³ Trưởng ca hoặc cấp tương đương sau đây gọi là Trưởng ca là người được tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản giao trách nhiệm để quản lý khu vực của một đơn vị trực thuộc hoặc bộ phận sản xuất tham gia quá trình khai thác khoáng sản trong 01 (một) ca làm việc theo sự phân công của Quản đốc.

6. Đội ngũ ứng cứu khẩn cấp bán chuyên trách của tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản là bộ phận ứng phó các tình huống khẩn cấp, bao gồm những người được lựa chọn, huấn luyện những kiến thức, kỹ năng về ứng cứu trong những tình huống khẩn cấp.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 67/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 67/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Chương II
TIÊU CHUẨN CỦA CÁC CHỨC DANH
QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT; VIỆC HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VỀ KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN

Điều 4. Tiêu chuẩn của các chức danh quản lý, điều hành sản xuất trong khai thác khoáng sản

1. Người phụ trách kỹ thuật an toàn mỏ

a) Đối với mỏ khai thác hầm lò: Phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật về kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc liên quan đến khai thác mỏ hầm lò ít nhất là 03 năm.

b) Đối với mỏ khai thác lộ thiên: Phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật về kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ, địa chất mỏ có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc liên quan đến khai thác mỏ ít nhất là 02 năm đối với mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Trưởng phòng: Phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc ngành kỹ thuật phù hợp tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Quản đốc

a) Đối với mỏ khai thác hầm lò: Phải có trình độ từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật về kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc liên quan đến khai thác mỏ hầm lò ít nhất là 02 năm.

b) Đối với mỏ khai thác lộ thiên: Phải có trình độ từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật về kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ, địa chất mỏ có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc liên quan đến khai thác mỏ ít nhất là 02 năm đối với mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Trưởng ca

a) Đối với mỏ khai thác hầm lò: Phải có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật về kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc liên quan đến khai thác mỏ hầm lò ít nhất là 01 năm;

b) Đối với mỏ khai thác lộ thiên: Phải có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật về kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ, địa chất mỏ có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc liên quan đến khai thác mỏ ít nhất là 01 năm.

Điều 5. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản

1. Đối với giám đốc điều hành mỏ và người phụ trách kỹ thuật an toàn mỏ

a) Quy định của pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản;

b) Yêu cầu an toàn trong quá trình làm việc trong mỏ;

c) Lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong quá trình khai thác khoáng sản;

d) Quy định về an toàn khi tổ chức sản xuất trong mỏ;

đ) An toàn trong cung cấp điện mỏ;

e) An toàn trong vận tải mỏ;

g) Tính toán thoát nước, chống ngập mỏ;

h) Lập kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố trong khai thác khoáng sản.

2. Đối với trường phòng, quản đốc

a) Quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác khoáng sản;

b) Yêu cầu an toàn trong quá trình làm việc trong mỏ;

c) Nhận diện nguy cơ, yếu tố nguy hiểm và các biện pháp ứng phó trong quá trình khai thác khoáng sản;

d) Các tình huống ứng phó sự cố trong khai thác khoáng sản;

đ) Bố trí nhân lực để tổ chức sản xuất tại phân xưởng;

e) An toàn về không khí mỏ, thoát nước, phòng chống bụi nước;

g) Phương pháp, trình tự cung cấp và điều tiết lưu lượng không khí trong mỏ;

h) An toàn trong công tác khai thác và kiểm soát áp lực mỏ;

i) An toàn trong công tác cơ điện - vận tải mỏ;

k) Lập hồ chiếu thi công công trình trong mỏ.

Điều 6. Huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản

1. Người huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản

a) Người huấn luyện cho những đối tượng làm việc tại mỏ khai thác khoáng sản hầm lò phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kỹ thuật về: kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ có thời gian làm quản lý kỹ thuật mỏ hầm lò ít nhất là 05 năm, có kinh nghiệm thực tế làm việc tại phân xưởng hầm lò 3 năm trở lên hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản từ 05 năm liền kề trở lên; có kiến thức pháp luật về khai thác khoáng sản;

b) Người huấn luyện cho những đối tượng làm việc tại mỏ khai thác khoáng sản lộ thiên phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kỹ thuật về: kỹ thuật mỏ, xây dựng mỏ, cơ điện mỏ có thời gian làm quản lý kỹ thuật mỏ lộ thiên hoặc hầm lò ít nhất là 03 năm đối với mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, có kinh nghiệm thực tế làm việc về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản từ 02 năm trở lên hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản từ 03 năm trở lên; có kiến thức pháp luật về khai thác khoáng sản;

2. Hình thức huấn luyện

a) Huấn luyện lần đầu: Thời gian huấn luyện 12 (mười hai) giờ;

b) Huấn luyện định kỳ: Thời gian huấn luyện bằng một nửa (1/2) thời gian huấn luyện lần đầu;

c) Huấn luyện lại: Thực hiện huấn luyện lại khi kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu; đã ngừng công việc từ 01 năm trở lên hoặc có liên quan đến thay đổi về phương pháp khai thác khoáng sản mà chưa được cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; khi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hết hiệu lực. Thời gian huấn luyện lại bằng một nửa (1/2) thời gian huấn luyện lần đầu.

3. Tổ chức khai thác khoáng sản

a) Đối với mỏ khai thác khoáng sản lộ thiên: Xây dựng tài liệu huấn luyện theo nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này; lựa chọn người huấn luyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này; tổ chức huấn luyện; quản lý, theo dõi công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản tại doanh nghiệp.

b) Đối với mỏ khai thác khoáng sản hầm lò: Xây dựng tài liệu huấn luyện theo nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này; lựa chọn người huấn luyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này; tổ chức huấn luyện; quản lý, theo dõi công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản tại doanh nghiệp; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có mỏ khai thác khoáng sản kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho những người đã được huấn luyện đạt yêu cầu.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản đối với mỏ hầm lò

1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản đối với mỏ hầm lò bao gồm:

a) Giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) 02 ảnh (3x4 cm) của người trong danh sách đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản;

d) Tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản hầm lò lập 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản:

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh này tổ chức kiểm tra.

4. Nội dung, kết quả kiểm tra

a) Nội dung kiểm tra phù hợp với nội dung huấn luyện quy định tại Điều 5 Thông tư này cho các đối tượng tương ứng.

b) Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn được cấp cho các đối tượng có kết quả kiểm tra đạt tối thiểu 07 nội dung trên tổng số các nội dung theo từng đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này.

5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản có hiệu lực trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày cấp và có giá trị trên phạm vi toàn quốc.

7. Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản

a) Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản được cấp lại trong trường hợp: Bị mất, sai sót hoặc hư hỏng;

b) Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản được cấp lại có nội dung và thời hạn như giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn đã cấp;

c) Hồ sơ đề nghị cấp lại: Giấy đề nghị cấp lại theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; 02 ảnh (3x4 cm) và danh sách đối tượng đề nghị cấp lại;

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản bị thu hồi trong trường hợp phát hiện cấp sai thẩm quyền hoặc không đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1; khoản 2; điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

a) Hồ sơ đề nghị thu hồi: Giấy đề nghị thu hồi của tổ chức, doanh nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản.

Chương III

HỆ THỐNG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN

TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO VẬN HÀNH LẦN ĐẦU TRONG MỎ, XẾP LOẠI MỎ HÀM LÒ THEO MỨC ĐỘ NGUY HIỂM DO KHÍ MÊTAN CHÁY, NỔ GÂY RA VÀ NỘI DUNG HUẤN LUYỆN ỨNG CỨU KHẨN CẤP BÁN CHUYÊN TRÁCH

Điều 8. Hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò và kiểm tra định kỳ thiết bị, phương tiện trong khai thác khoáng sản⁴

1. Danh mục hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận bao gồm:

- a) Trục tải mỏ;
- b) Hệ thống thiết bị dùng để chở người; sử dụng động cơ diesel;
- c) Hệ thống thủy lực dùng để chống giữ trong hầm lò;
- d) Trạm quạt thông gió chính.

2. Thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận.

Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò.

3. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, chấp thuận bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 05 của Phụ lục kèm theo Thông tư này;
- b) Hồ sơ mua sắm hệ thống thiết bị, phương tiện;
- c) Hồ sơ thiết kế lắp đặt, bản vẽ hoàn công;
- d) Biên bản nghiệm thu, giấy chứng nhận kiểm định (nếu có);
- đ) Quy trình vận hành của hệ thống thiết bị, phương tiện;
- e) Quy định về an toàn trong quá trình vận hành.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản hầm lò lập 01 bộ hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi tới Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;

⁴ Tiêu đề của Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 67/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Bộ Công Thương;
- d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ tài liệu hợp lệ, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tổ chức kiểm tra; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành văn bản chấp thuận đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò theo Mẫu số 06 của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

6.⁵ Kiểm tra định kỳ đối với thiết bị, phương tiện sử dụng trong khai thác khoáng sản được thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản do Bộ Công Thương ban hành.

Điều 9. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra.

1. Hồ sơ đề nghị xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 07 của Phụ lục kèm theo Thông tư này;
- b) Tính toán xếp loại mỏ theo độ thoát khí mê-tan tương đối và độ chứa khí mê-tan tự nhiên;
- c) Sơ đồ vị trí các điểm lấy mẫu than hoặc quặng, mẫu khí từng đợt;
- d) Kết quả phân tích mẫu than hoặc quặng, mẫu khí;
- đ) Kết quả dự báo độ chứa, thoát khí mê-tan cho các mức sâu hơn đối với từng vỉa;

e) Sổ cập nhật kết quả đo của hệ thống giám sát khí mỏ tập trung tự động đối với mỏ sử dụng hệ thống giám sát khí mỏ tập trung tự động.

Hồ sơ quy định tại khoản này được lập theo hướng dẫn tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn chuyên ngành.

2. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản hầm lò có khí mê-tan phải lập 01 bộ hồ sơ xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;

⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 67/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) Gửi qua hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính quốc gia hoặc của Bộ Công Thương;
- d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ tài liệu hợp lệ Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phải tổ chức kiểm tra; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp ban hành Quyết định xếp loại mô hình lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra theo Mẫu số 08 của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Nội dung huấn luyện đội ngũ ứng cứu khẩn cấp bán chuyên trách trong khai thác khoáng sản

1. Đối với mỏ khai thác hầm lò
 - a) Quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
 - b) Nguyên tắc hoạt động của đội ngũ ứng cứu khẩn cấp bán chuyên trách;
 - c) Các dạng sự cố mỏ và phương pháp cứu nạn, ứng phó sự cố mỏ;
 - d) Các phương pháp sơ cứu ban đầu;
 - đ) Sử dụng máy thở (lý thuyết và thực hành);
 - e) Sử dụng máy cứu sinh để cấp cứu nạn nhân (lý thuyết và thực hành);
 - g) Sử dụng máy đo khí, máy đo gió, máy liên lạc;
 - h) Xây dựng, sử dụng các loại tường chắn cách ly;
 - i) Thực hành chiến thuật cứu nạn, ứng cứu khẩn cấp mỏ.
2. Đối với mỏ khai thác lộ thiên
 - a) Các dạng sự cố mỏ và phương pháp cứu nạn, ứng phó sự cố mỏ;
 - b) Các nội dung quy định tại điểm a, b, d và i khoản 1 Điều này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH⁶

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư này, phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Thông tư này.

⁶ Điều 2 Thông tư số 67/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025./.”

3. Đối với hệ thống thiết bị, phương tiện quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này đã được đưa vào vận hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực không phải thực hiện kiểm tra, chấp thuận hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mô hình theo quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) để được hướng dẫn, giải quyết./. *ph*

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **07** /VBHN-BCT Hà Nội, ngày **28** tháng **01** năm 2026

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Bộ Tư pháp;
- Quyền Bộ trưởng (để báo cáo);
- Báo Công Thương (để đăng Công TTĐT BCT);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC (02b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Thanh Hoài

PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025

Mẫu số 01

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản:⁽¹⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽²⁾..... kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản cho các nhân sự của ...⁽¹⁾....(theo danh sách gửi kèm)./.

.....⁽³⁾....., ngày tháng năm ...

.....⁽⁴⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- ⁽²⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
- ⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ*(Kèm theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ...)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Mã định danh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú

.....⁽¹⁾ ..., ngày tháng năm⁽²⁾*(Chữ ký, dấu)***Nguyễn Văn A****Chú thích:**

- (1) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (2) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mặt trước giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm; ⁽¹⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, cỡ chữ 13 - 14;
Mặt sau giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽²⁾..., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

.....⁽¹⁾.....

CHỨNG NHẬN

Ông/bà:..... Mã định danh: Sinh ngày:
Là.....⁽³⁾..., Đơn vị công tác:.....
Trình độ chuyên môn:
Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản
do⁽¹⁾..... tổ chức ngày đạt loại:
Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng ... năm
.....⁽⁵⁾.....
Số: ... /...⁽⁴⁾... (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm;
 - Quốc hiệu “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, đậm, cỡ chữ 11 - 12;
 - Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu in đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, cỡ chữ 11 - 12;
 - (2) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Lào Cai);
 - (3) Chức danh (Ví dụ: Quản đốc phân xưởng A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (4) Số giấy chứng nhận được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu in nghiêng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (5) Chức vụ người có thẩm quyền của cơ quan cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân...) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, kiểu in đứng, cỡ chữ 11 - 12;
- Các thông tin khác trong văn bản được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, kiểu in đứng, cỡ chữ 12 - 13.

.....⁽¹⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản

Kính gửi:⁽²⁾.....Tên tổ chức, doanh nghiệp khai thác khoáng sản:⁽¹⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽²⁾..... cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản cho các nhân sự của⁽¹⁾....(theo danh sách gửi kèm).

Lý do:...../.

.....⁽³⁾....., ngày tháng năm⁽⁴⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
 (2) Tên cơ quan cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
 (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 05

.....⁽¹⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi:⁽²⁾.....

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾... đã hoàn thiện Hồ sơ chấp thuận về kỹ thuật an toàn đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò.

Hồ sơ gồm có:

.....

.....⁽¹⁾... báo cáo và đề nghị⁽²⁾..... kiểm tra, chấp thuận về kỹ thuật an toàn đối với hệ thống thiết bị, phương tiện trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ hầm lò./.

.....⁽³⁾..., ngày ... tháng ... năm ...

.....⁽⁴⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
 (2) Tên cơ quan cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
 (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
 (4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Kính gửi:⁽²⁾.....

Xét đề nghị của⁽²⁾..... về việc đề nghị kiểm tra, chấp thuận đối với⁽³⁾....., trước khi đưa vào vận hành lần đầu trong mỏ; Công văn số của⁽²⁾..... về việc hoàn thiện hồ sơ, sau khi xem xét,.....⁽¹⁾..... có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đưa.....⁽³⁾..... vào sử dụng.
2. Trong quá trình vận hành⁽³⁾.....,⁽²⁾..... phải tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.....⁽⁴⁾.....

.....⁽⁵⁾....., ngày ... tháng ... năm ...

.....⁽⁶⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan chấp thuận ((Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp);
- ⁽²⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);
- ⁽³⁾ Hệ thống thiết bị, phương tiện (Ví dụ: hệ thống trục tải mỏ);
- ⁽⁴⁾ Các nội dung khác (nếu có) (Ví dụ: thường xuyên theo dõi, kiểm tra toàn bộ hệ thống để sớm phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh);
- ⁽⁵⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan chấp thuận (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁶⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

.....⁽¹⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi:⁽²⁾.....

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

.....⁽¹⁾..... đã hoàn thiện Hồ sơ xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mêtan cháy, nổ gây ra năm

Hồ sơ gồm có:.....⁽³⁾.....

.....⁽¹⁾..... báo cáo và đề nghị⁽²⁾..... xem xét xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mêtan cháy, nổ gây ra để tổ chức thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất./.

.....⁽⁴⁾..., ngày ... tháng ... năm⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A**Chú thích:**

⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

⁽²⁾ Tên cơ quan quyết định xếp loại mỏ (Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp);

⁽³⁾ Danh mục hồ sơ (Ví dụ: Kết quả phân tích mẫu than hoặc quặng, mẫu khí);

⁽⁴⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN
VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾..., ngày tháng năm ...

Số: /QĐ-ATMT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm
do khí mê-tan cháy, nổ gây ra

CỤC TRƯỞNG
CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Xét đề nghị của⁽²⁾.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng⁽³⁾.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định xếp loại mỏ hầm lò theo mức độ nguy hiểm do khí mê-tan cháy, nổ gây ra (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục; Trưởng phòng.....⁽³⁾..... và các đơn vị có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-⁽⁵⁾.....;
- Lưu:...

.....⁽⁴⁾.....
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan quyết định xếp loại mỏ (Ví dụ: Hà Nội);
- ⁽²⁾ Tên cơ quan của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị (Ví dụ: Công ty than A);
- ⁽³⁾ Chức danh của Trưởng phòng chuyên môn được giao tham mưu giải quyết (Ví dụ: An toàn khoáng sản và vật liệu nổ công nghiệp);
- ⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
- ⁽⁵⁾ Ghi nơi nhận khác (nếu có).

.....⁽¹⁾.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản**

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:⁽³⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽²⁾..... thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản của.....⁽⁴⁾.....thuộc⁽³⁾.

Lý do:.....⁽⁵⁾.....

.....⁽⁶⁾....., ngày tháng năm ...

.....⁽⁷⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức đề nghị (Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp);
- (2) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh...);
- (3) Tên của tổ chức có đối tượng phải thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: Công ty B...);
- (4) Đối tượng phải thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: Nguyễn Văn A);
- (5) Lý do thu hồi (Ví dụ: cấp sai thẩm quyền);
- (6) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /⁽²⁾........⁽³⁾....., ngày tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn
về khai thác khoáng sản**

.....⁽⁴⁾...

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của ...⁽⁵⁾... về việc thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản đã cấp cho⁽⁷⁾....trên cơ sở ...⁽⁷⁾....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản đã cấp cho ...⁽⁶⁾.....⁽⁸⁾...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày...tháng...năm...

Điều 3.⁽⁶⁾..... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-⁽¹⁰⁾.....;
- Lưu:....

.....⁽⁹⁾.....
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: UBND tỉnh A);
- (2) Tên viết tắt của cơ quan thu hồi giấy chứng nhận;
- (3) Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của cơ quan thu hồi giấy chứng nhận (Ví dụ: Quảng Ninh);
- (4) Thủ trưởng cơ quan thu hồi giấy chứng nhận;
- (5) Thủ trưởng bộ phận đề nghị thu hồi giấy chứng nhận;
- (6) Tên đối tượng phải thu hồi giấy chứng nhận;
- (7) Cơ sở đề thu hồi (đề nghị của tổ chức hoặc biên bản kiểm tra có phát hiện sai phạm);
- (8) Lý do thu hồi (Ví dụ: cấp sai thẩm quyền);
- (9) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;
- (10) Tên của các tổ chức liên quan.